ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI** Số: 257 /KH-UBND	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 7 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Cải thiện và nâng cao Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) của tỉnh Quảng Ngãi

Trên cơ sở phân tích, đánh giá kết quả Chỉ số PGI năm 2024, năm 2025 và để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) của tỉnh Quảng Ngãi như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao 04 chỉ số thành phần PGI, gồm: Giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu (BĐKH); đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu; thúc đẩy thực hành xanh; chính sách và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu, chủ doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, Nhân dân trên địa bàn trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, tăng cường công tác quản trị môi trường, đảm bảo vừa tăng trưởng kinh tế vừa bảo vệ môi trường, góp phần cải thiện, nâng cao thứ bậc xếp hạng PGI của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn được giao và cộng đồng doanh nghiệp, Nhân dân cùng chủ động triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp để cải thiện có hiệu quả 04 chỉ số: Giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tác động tiêu cực của BĐKH; đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu; thúc đẩy thực hành xanh; chính sách và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu triển khai, quán triệt đến từng cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này; chủ động triển khai thực hiện, đề xuất các giải pháp hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của ngành, địa phương nhằm nâng cao chất lượng quản trị môi trường, định hướng tăng trưởng xanh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CẢI THIỆN CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN CỦA PGI

1. Chỉ số thành phần 1: Giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu (Minimizing Risk)

1.1. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cộng đồng địa phương về ô nhiễm môi trường, BĐKH và ứng phó với

những tác động của BĐKH.

1.2. Triển khai xây dựng các cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu theo quy hoạch qua đó giảm thiểu, giảm nhẹ tác động tiêu cực của thiên tai đối với doanh nghiệp. Chủ động các phương án ứng phó với thiên tai và BĐKH, tập trung nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai; kịp thời khắc phục hậu quả sau thiên tai, giảm mức thấp nhất việc ảnh hưởng đến đời sống nhân dân và hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

1.3. Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường phù hợp với đặc thù của tỉnh Quảng Ngãi.

1.4. Yêu cầu các Khu công nghiệp (KCN), Cụm công nghiệp (CCN) đang hoạt động, đầu tư mới phải đầu tư, xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng KCN, CCN theo quy định tại Điều 51 và Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15.

1.5. Tăng cường công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm về môi trường; phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

1.6. Đầu tư hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; tiếp tục theo dõi Hệ thống tiếp nhận, quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động, liên tục; đảm bảo 100% các cơ sở có nguồn thải (khí thải, nước thải) lớn phải lắp đặt trạm quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục và kết nối, truyền dữ liệu về Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, giám sát.

1.7. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển công nghiệp thích ứng với tình hình BĐKH. Đối với các KCN, CCN đang quy hoạch cần thực hiện việc đánh giá tác động của BĐKH đến KCN, CCN và lên phương án thực hiện xây dựng có tích hợp thích ứng với BĐKH.

1.8. Nghiên cứu, áp dụng các vật liệu tại chỗ trong xây dựng, sử dụng vật liệu thân thiện môi trường, các loại vật liệu xây dựng xanh, vật liệu cách nhiệt và phản xạ bức xạ; ứng dụng công nghệ để tăng độ bền công trình.

1.9. Tuyên truyền, khuyến khích các tổ chức, cá nhân chuyển đổi, thay thế nguồn cung cấp năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch sang các dạng năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, sinh khối, khí sinh học,...

1.10. Nghiên cứu biện pháp chống ngập lụt đô thị trong điều kiện BĐKH.

1.11. Tăng cường hoạt động kiểm soát khí thải từ hoạt động giao thông vận tải.

1.12. Tăng cường, thúc đẩy các hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp, giao thông đặc biệt đối với các đơn vị sử dụng năng lượng trọng điểm, cận trọng điểm.

1.13. Triển khai thực hiện các chính sách, đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới công nghệ và hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, doanh nghiệp.

2. Chỉ số thành phần 2: Đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu (Maintaining Standards)

2.1. Triển khai xây dựng các phương án phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường cấp tỉnh, cấp xã.

2.2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.3. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về hạ tầng xử lý nước thải, khí thải tại các đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung, KCN trên địa bàn tỉnh; công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn theo quy định pháp luật.

2.4. Đẩy mạnh thực hiện quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

3. Chỉ số thành phần 3: Thúc đẩy thực hành xanh (Environmental Leadership)

3.1. Tuyên truyền, khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước mua sắm xanh, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường được chứng nhận Nhãn sinh thái Việt Nam. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong hoạt động mua sắm xanh đối với các dự án đầu tư, nhiệm vụ sử dụng ngân sách Nhà nước.

3.2. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn về hoạt động sản xuất, sử dụng năng lượng tái tạo; bảo tồn, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

3.3. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, tăng tần suất, thời lượng và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền. Tập huấn nâng cao trình độ cho cán bộ làm công tác quản lý, bảo vệ môi trường của các sở, ban ngành, UBND các xã, phường, đặc khu và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3.4. Chủ động giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền, phát huy tính năng động, sáng tạo trong thực thi chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3.5. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp về sử dụng nước tiết kiệm, giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa và sử dụng các sản phẩm thay thế, thân thiện với môi trường; tăng cường quản lý chất thải rắn, hạn chế ô nhiễm nguồn nước, giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí.

3.6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường; tăng cường tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó

với biến đổi khí hậu vào các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với từng cấp học trên địa bàn tỉnh.

3.7. Bảo vệ, phục hồi, tái sinh rừng tự nhiên, đẩy mạnh trồng rừng, nhất là trồng rừng đầu nguồn.

3.8. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn và tổ chức thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; xây dựng, nhân rộng các mô hình thu gom, xử lý chất thải phù hợp với điều kiện khu vực nông thôn, miền núi nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất thải trên địa bàn. Khuyến khích xây dựng, nhân rộng các mô hình cộng đồng dân cư tham gia bảo vệ môi trường; phát triển sản xuất nông nghiệp thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp tại khu vực nông thôn, miền núi.

4. Chỉ số thành phần 4: Chính sách và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường (Environmental Incentives)

4.1. Đẩy mạnh công tác hỗ trợ doanh nghiệp bằng nhiều hình thức mới, hiệu quả cao hơn, chú trọng công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ bằng cách luôn đồng hành hỗ trợ, quan tâm giải quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là vấn đề bảo vệ môi trường, tạo không gian xanh cho những doanh nghiệp đã đầu tư và đang tìm hiểu đầu tư tại tỉnh. Từ đó, tạo tính lan tỏa tích cực để đẩy mạnh thu hút, xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

4.2. Tiếp tục rà soát, đề xuất triển khai chính sách khuyến công, trong đó ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất trong quá trình chuyển đổi xanh. Khuyến khích, hỗ trợ sản xuất sạch hơn tại các cơ sở sản xuất công nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu và hạn chế ô nhiễm môi trường.

4.3. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu xây dựng, triển khai chính sách khuyến khích, hỗ trợ về tăng khả năng chống chịu thiên tai và hỗ trợ tái trồng rừng.

4.4. Rà soát, hướng dẫn cho các nhà đầu tư thực hiện đúng hồ sơ môi trường của dự án theo quy định của pháp luật.

4.5. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm các ngành công nghiệp sử dụng nhiều năng lượng; tăng cường, khuyến khích các ngành ít sử dụng năng lượng.

4.6. Tham mưu ban hành cơ chế chính sách để hỗ trợ, thúc đẩy việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4.7. Thúc đẩy mô hình cộng sinh công nghiệp giữa các doanh nghiệp trong khu công nghiệp và khu kinh tế; khuyến khích tái sử dụng chất thải, sử dụng hiệu quả tài nguyên, năng lượng theo định hướng phát triển khu công nghiệp sinh thái.

4.8. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh về các quy định bảo vệ môi trường, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn,

phân loại chất thải và thủ tục môi trường; đồng thời xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn dùng chung để doanh nghiệp dễ tiếp cận và thực hiện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI). Rà soát, đề xuất các giải pháp cải thiện và nâng cao chỉ số PGI cấp tỉnh.

- Giải quyết theo thẩm quyền hoặc kịp thời tham mưu, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc về lĩnh vực bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh trong công tác phòng chống thiên tai, trồng và phát triển rừng.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ trước ngày 20/12 hàng năm cho Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Thực hiện các nhiệm vụ tại các mục: 1.1, 1.2, 1.3, 1.6, 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 3.3, 3.5, 3.7, 3.8, 4.1, 4.3, 4.4 và 4.8 của Kế hoạch này.

2. Sở Công Thương

- Hỗ trợ cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp trong CCN; chủ động nắm bắt và đề xuất các biện pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường.

- Chủ trì kiểm tra, đánh giá thực hiện quy hoạch, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của CCN theo quy định; tăng cường kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường của các CCN trên địa bàn tỉnh đảm bảo 100% các CCN trên địa bàn tỉnh đang hoạt động có đầy đủ hạ tầng bảo vệ môi trường theo lộ trình.

- Thực hiện nhiệm vụ tại mục 1.4, 1.7, 1.9, 1.12, 3.1, 3.2, 4.2, 4.5 và 4.6 của Kế hoạch này thuộc phạm vi quản lý.

3. Sở Tài chính

- Trên cơ sở dự toán được lập và đề nghị của các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan, tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí trong khả năng cân đối ngân sách theo Kế hoạch này để triển khai thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành có liên quan.

- Thực hiện nhiệm vụ tại mục 3.4 của Kế hoạch này.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường, tái chế chất thải, phát triển năng lượng tái tạo; có ý kiến

về công nghệ các dự án đầu tư, đảm bảo không tiếp nhận các công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm.

- Phối hợp hướng dẫn áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia phục vụ tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh.

- Thực hiện nhiệm vụ tại mục 1.3 và 1.13 của Kế hoạch này.

5. Sở Xây dựng

Chủ trì theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các xã, phường, đặc khu đầu tư triển khai các công trình thoát nước, xử lý nước thải thuộc nhiệm vụ 1.8, 1.10, 1.11, 1.12 và 2.3 của Kế hoạch này.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại mục 3.6 của Kế hoạch này.

7. Công an tỉnh

- Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, xử lý nghiêm đối với các loại tội phạm về môi trường theo quy định; nắm bắt tình hình các nhà đầu tư đưa các dây chuyền, công nghệ lạc hậu gây ô nhiễm môi trường.

- Thực hiện nhiệm vụ tại mục 1.5 của Kế hoạch này.

8. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp (KCN) Quảng Ngãi

- Hỗ trợ cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp trong KCN; chủ động nắm bắt và đề xuất các biện pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường theo thẩm quyền được giao.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường trong KCN, Khu kinh tế; đảm bảo các KCN trên địa bàn tỉnh đang hoạt động có đầy đủ hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; đảm bảo nước thải tại các KCN xử lý đạt quy chuẩn môi trường trước khi xả thải.

- Tổ chức kiểm tra các cơ sở trong KCN về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện nhiệm vụ tại các mục: 1.4, 1.7, 2.3, 3.4, 4.1 và 4.7 của Kế hoạch này đối với KCN, Khu kinh tế.

9. Báo và Phát thanh, truyền hình Quảng Ngãi

Tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng về Kế hoạch này đến toàn thể doanh nghiệp và quần chúng nhân dân, đồng thời tăng cường tuyên truyền về mục đích và ý nghĩa của việc cải thiện, nâng cao Chỉ số PGI.

10. Các sở, ban, ngành khác có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, chủ động triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến PGI. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

11. UBND các xã, phường, đặc khu

- Xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên cơ sở các nhiệm vụ của 04 chỉ số thành phần của PGI của Kế hoạch thuộc thẩm quyền của UBND các xã, phường, đặc khu.

- Triển khai thực hiện đầy đủ trách nhiệm của UBND các xã, phường, đặc khu đã được quy định trong Luật Bảo vệ môi trường.

- Ưu tiên bố trí kinh phí, huy động các nguồn lực tại địa phương, lồng ghép các chương trình, đề án, dự án thực hiện trên địa bàn để tham gia xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường và cấp nước sạch nông thôn.

- Khuyến khích lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường, xây dựng các mô hình phát triển xanh tại địa phương.

12. Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi

- Tiếp tục duy trì Chương trình gặp gỡ doanh nhân theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh. Phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan kịp thời tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Thực hiện nhiệm vụ tại mục: 3.1 và 4.1 của Kế hoạch này.

13. Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi

Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp, nắm bắt khó khăn trong thực hiện thủ tục môi trường và tổng hợp đề xuất của doanh nghiệp. Định kỳ hàng tháng chủ động tìm hiểu, thu thập thông tin, tổng hợp và báo cáo phản ánh những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp đến UBND tỉnh (thông qua các sở, ban, ngành theo từng lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ đã được phân công).

Yêu cầu các Sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan chịu trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch cho từng ngành, từng lĩnh vực quản lý để triển khai thực hiện Kế hoạch. Định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về UBND tỉnh *(qua Sở Nông nghiệp và Môi trường **trước ngày 25/11**)* để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 20/12**; trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Các tổ chức Chính trị - Xã hội tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Q.Ngãi;
- Trung tâm XTĐT, Thương mại và Du lịch tỉnh;
- Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Lưu: VT, NNMT.LTHH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Tâm Hiển